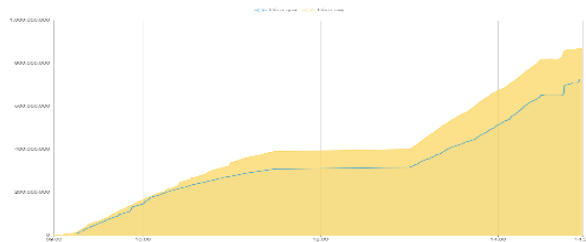


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.281,73	245,58
Thay đổi	14,05	2,75
Thay đổi %	1,11%	1,13%
KLGD (Triệu CP)	834,4	84,7
GTGD (Tỷ)	22.028	1.835
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	93	51
CP giảm giá	364	139
CP tham chiếu	43	56
P/E	14,39	18,40
P/B	1,78	1,47

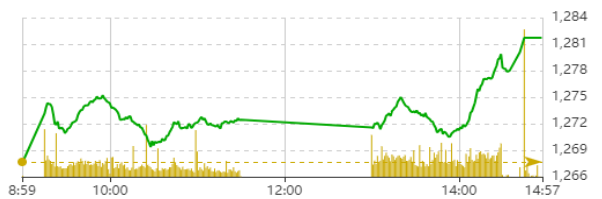
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.299,75	14,87	7,25	
VN30F1M	1292,5	16.30 (1.28%)		51273

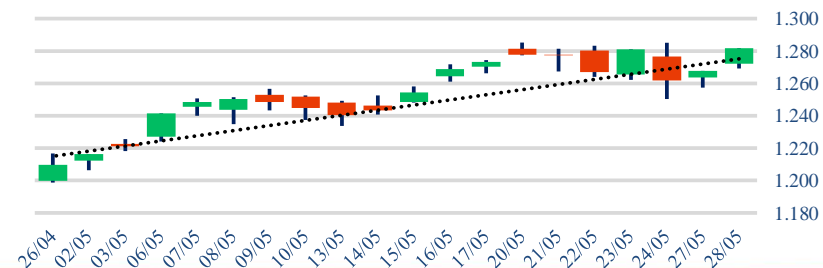


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VNINDEX kết phiên tăng 14,05 điểm (+1,11%). Dòng tiền nghiêng về phe mua với 342 mã tăng và 87 mã giảm. VNINDEX diễn biến khá lưỡng lự vào đầu phiên, càng về cuối phiên tâm lý tích cực càng lan tỏa.
- Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường như nhóm ngân hàng, chứng khoán có mức độ biến động khá nhẹ, dòng tiền tìm đến những cổ phiếu có câu chuyện riêng.
- Nhóm công nghệ thông tin là nhóm tăng có diễn biến đồng đều trong phiên hôm nay với điểm sáng là FPT, CMG, CTR.
- Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng tích cực với dẫn đầu là SZC khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đang nóng trở lại.
- Nhóm cổ phiếu hàng không cũng có diễn biến tích cực với HVN tăng trần.
- Điểm tiêu cực của thị trường là nước ngoài vẫn tiếp diễn đà bán ròng mạnh ở các mã trụ như CTG, VNM.

Biểu đồ VNIndex 1 tháng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VNINDEX tăng điểm với khối lượng cải thiện và đóng cửa ở mức cao gần nhất phiên cho thấy tâm lý tích cực đang quay trở lại. Tuy nhiên, VNINDEX vẫn đang diễn biến quanh vùng cản mạnh 1.280 – 1.290 nên nhà đầu tư vẫn nên giữ tâm thế thận trọng.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư có thể giải ngân một số mã đang có câu chuyện riêng như SZC, ACV, CTR...

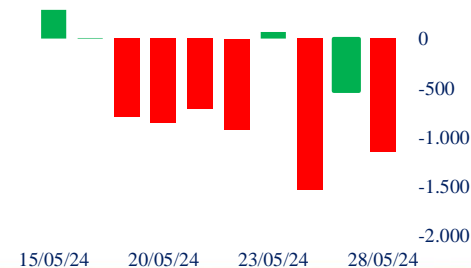
Kịch bản 1 (60%): VN-Index đi ngang biên độ rộng quanh 1.260 – 1.290 điểm.

Kịch bản 2 (40%): VNINDEX tăng vượt 1.290 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



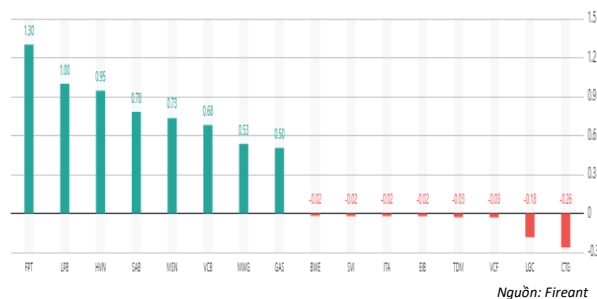
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0,57%	16,98%
Hóa chất	0,79%	15,17%
Tài nguyên Cơ bản	0,85%	11,40%
Xây dựng và Vật liệu	1,44%	6,56%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,85%	8,46%
Ô tô và phụ tùng	1,74%	10,96%
Thực phẩm và đồ uống	1,94%	6,29%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,98%	3,21%
Y tế	-0,21%	2,52%
Bán lẻ	2,15%	7,55%
Truyền thông	3,66%	0,08%
Du lịch và Giải trí	3,33%	20,80%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1,01%	10,06%
Ngân hàng	0,67%	1,47%
Bảo hiểm	1,55%	16,95%
Bất động sản	0,79%	3,45%
Dịch vụ tài chính	1,73%	5,42%
Công nghệ Thông tin	3,25%	9,52%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	137	4,20 / 3,16%	5.419.500
LPB	25,05	1,60 / 6,82%	44.862.600
POW	12,45	0,35 / 2,89%	25.331.200
STB	28,85	0,15 / 0,52%	9.012.300
SZC	45,4	2,95 / 6,95%	4.937.900

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
CTG	32,2	-0,20 / -0,62%	24.876.000
VNM	66,8	0,70 / 1,06%	5.787.500
HPG	29,15	0,25 / 0,87%	17.736.772
MSN	75,5	2,00 / 2,72%	7.316.602
VIC	45,05	0,00 / 0,00%	2.388.600

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
DBC	PYN Elite Fund (non-ucits)	---	28/05/2024	Mua	0
SJD	Samarang Ucits - Samarang Asi	---	28/05/2024	Mua	0
MSB	Rox Living	---	27/05/2024	Mua	58.790.789
AAA	PYN Elite Fund (non-ucits)	---	27/05/2024	Mua	0
HAH	Đầu Tư Sao Á D.c	---	27/05/2024	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Bộ Công Thương sẽ đẩy mạnh đàm phán FTA 5 tháng đầu năm 2024, hơn 75% lượng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam](#)
[Cần cải thiện chính sách hưu trí](#)

Doanh nghiệp

[Doanh thu 4 tháng của Thế Giới Di Động tăng gần 17%](#)
[110 triệu cổ phiếu MCM của Mộc Châu Milk sắp chào sàn Ho](#)
[Cuộc cách mạng về tư duy bán lẻ của Chủ tịch PNJ](#)

Thế giới

[Trung Quốc đầu tư cho 'Con đường tơ lụa kỹ thuật số'](#)
[FED sẽ ra sao dưới kỷ nguyên Donald Trump 2.0?](#)
[Lãi suất trên toàn cầu có thể sẽ cao mãi mãi](#)

Hàng hóa

[Hỗ tiêu có cơ hội trở lại câu lạc bộ tỷ USD](#)
[Giá vàng sẽ ra sao sau tuần giảm mạnh nhất gần 6 tháng?](#)
[Giá lợn hơi tăng cao nhất trong 2 năm](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	FPT	5.419.500	3,16%
2	HVN	10.052.700	6,96%
3	LPB	44.862.600	6,82%
4	SAB	2.665.000	4,27%
5	MSN	7.316.602	2,72%
6	VCB	1.814.349	0,55%
7	MWG	10.823.218	2,50%
8	GAS	2.252.889	1,11%
9	HPG	17.736.772	0,87%
10	VNM	5.787.500	1,06%

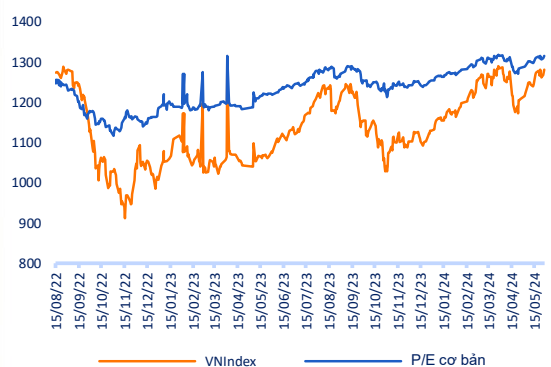
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2345	10,50	0,45%
Bạc	31,73	1,23	4,02%
Đồng	4,803	0,05	1,04%
Dầu thô	1,19	0,02	-0,68%
Dầu Brent	83,23	1,11	1,35%
Khí Tự nhiên	2,51	-0,01	-0,40%
Khí đốt	2,4522	0,04	1,60%
Đường	18,62	0,21	1,14%
Heo nạc	94,4	0,12	0,13%
Cà phê	221,3	3,05	1,40%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	0,02%	Mua 23.400 / Bán 25.450
EUR/VND	0,40%	EUR 25.014 / 27.647
GBP/VND	0,44%	GBP 29.370 / 32.462
USD/VND	0,00%	JPY 147 / 162
AUD/VND	0,10%	CHF 25.210 / 27.864

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	45,4	43,5	28/05/2024	51	40,6	4,4%	Mua
2	ACV	101,8	99,8	28/05/2024	116	92,8	2,0%	Mua
3	CTR	133,2	130,5	28/05/2024	152	121,4	2,1%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	160,8	100	23/01/2024	177	95	60,8%	Nắm giữ
2	HPG	28,9	25,3	06/02/2024	32	26,5	14,2%	Nắm giữ
3	GMD	82,9	69	06/02/2024	84	67	20,1%	Nắm giữ
4	VHC	72,9	70	27/02/2024	79	69	4,1%	Nắm giữ
5	FMC	52,6	48,3	27/02/2024	53,7	45	8,9%	Nắm giữ
6	MWG	60	46,7	13/03/2024	67	44	28,5%	Nắm giữ
7	PVS	44,9	37	06/02/2024	46	33	21,4%	Nắm giữ
8	PVD	31,95	29,75	26/04/2024	38	26,5	7,4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HCM	28,2	27,5	05/04/2024	34	25,8	2,5%	Chốt lời
2	HHV	13,15	15,5	19/04/2024	20,5	14,5	-15,2%	Cắt lỗ
3	VDS	22,4	18,15	23/05/2024	20,5	16,9	23,4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn